

TUẦN 28

Sáng: Thứ hai, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Tiết 1 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIỚI THIỆU BỨC TRANH CỦA EM****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ tại lớp học. Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Nhớ được các việc cần thực hiện trong tuần
- HS cảm nhận và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về hạnh phúc thông qua các tranh vẽ theo chủ đề “Gia đình của em”.
- Biết được tác hại của việc mặc quần áo bẩn, các bước giặt quần áo bằng tay, bằng máy giặt.

2. Phẩm chất:

- Biết yêu quý; chăm sóc, giúp đỡ người thân trong gia đình. Ý thức giữ gìn quần áo sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- . ti vi, máy tính.

III. Các hoạt động chủ yếu:

- + Ổn định tổ chức.
- + Chinh đón trang phục
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + **Tổng phụ trách nêu nhận xét chung của toàn trường , đại diện đội sao đỏ nhận xét, nêu keeshoachj hoạt động tuần , văn nghệ,...**
- + **Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**
- + Hoàn thành tốt buổi “ Hội trại, trải nghiệm”
- . Tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.
- . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa
- . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....
- * **Triển khai kế hoạch tuần tới và giới thiệu bức tranh của em**
- HD các tổ đề ra kế hoạch của tuần 29
- Giáo viên chốt lại các nội dung cần lưu ý
- + Có ý thức tốt hơn trong các tiết học
- + Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập

Giới thiệu bức tranh của em:

- GV tổng kết số lượng bài thi vẽ tranh của các lớp, ý tưởng và mong muốn của HS về gia đình. Tuyên dương, khen ngợi HS đã có những bài vẽ ấn tượng.
- Tổ chức cho HS có bức vẽ hay, độc đáo, ý nghĩa , giới thiệu cho các bạn về bức vẽ của mình.

VI. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị tiết sau.

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

Bài 4 : CHÚ BÉ CHẴN CỪU(tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** Đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phẩm chất :** nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, ti vi

HS:SGK, vở tập viết, bút,..

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó

Khởi động

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh để nói về con người và cảnh vật trong tranh .

- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Chủ bé chẵn cừu :

HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi

- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB .

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần I , GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (chẵn cừu , kêu cừu , thản nhiên)

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài ,

- HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến chủ khoái chỉ lằm , đoạn 2 : phần còn lại) .

HS đọc câu

HS đọc đoạn

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt) .
 + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (tức tức : làm một việc gì đó ngay lập tức , rất gấp ; thản nhiên , có vẻ tự nhiên như bình thường , coi như không có chuyện gì , thoả thuê , được tha hồ theo ý muốn) .
 + HS đọc đoạn theo nhóm .
 - HS và GV đọc toàn VB
 + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB .
 + HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi .

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

a . Ban đầu , nghe tiếng kêu cứu , thấy bác nông dân đã làm gì ?

b . Vì sao bây sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu ?

c . Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này ?

HS làm việc và câu trả lời cho từng câu hỏi

- GV đọc từng câu hỏi và trình bày câu trả lời của mình . Các bạn khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối,

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

***Củng cố:** Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị tiết sau

Tiết 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực:**

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.
- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khỏe mạnh.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức vận động và nghỉ ngơi hợp lý.
- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC:

Giáo viên: Máy tính, giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**MỞ ĐẦU:***** Mục tiêu**

- Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.
- Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.

*** Nội dung:** Múa hát*** Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp*** Cách tiến hành:**

- GV trình bày: Hằng ngày, vào giữa buổi học chúng ta có giờ gì? Chuyển từ tiết này sang tiết khác, chúng ta được nghỉ 5 phút và ngay trong một tiết học, nhiều lúc chúng ta cũng có những trò chơi giữa giờ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu sự cần thiết của vận động và nghỉ ngơi đối với sức khỏe.

HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: giờ ra chơi, nghỉ tiết 5 phút,...

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận về các hoạt động vận động và nghỉ ngơi***** Mục tiêu:**

- Nêu được tên một số hoạt động, nghỉ ngơi và tác dụng của hoạt động đó.
- Liên hệ thực tế.

*** Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.*** Cách tiến hành:**

GV mời HS quan sát hình trang 112, 113 (SGK), và trả lời các câu hỏi:
+ Các bạn trong hình đang làm gì?
+ Việc làm đó có tác dụng gì?

Các nhóm trao đổi trong vòng 1 phút
- Đại diện một số HS nói tên hoạt động được vẽ trong từng hình ở trang 112, 113 (SGK) và nói tác dụng của

Trong số những hoạt động các em vừa nêu, hoạt động nào đòi hỏi cơ thể vận động, di chuyển và hoạt động nào không đòi hỏi sự vận động của cơ thể. Kết thúc hoạt động 1, GV chuyển ý sang hoạt động 2: Hằng đêm chúng ta đều đi ngủ. Ngủ là một trong những cách nghỉ ngơi cần thiết đối với mỗi người.

hoạt động đó

- Tiếp theo, một số HS trả lời câu hỏi trang 113 trong SGK.

Hoạt động 2: Thảo luận về những việc nên làm và không nên làm để có giấc ngủ tốt

*** Mục tiêu:**

- Nhận biết được ngủ là cách nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.
- Nêu được những việc nên và không nên làm trước khi đi ngủ để có giấc, ngủ tốt.

*** Phương pháp:** Quan sát, vấn đáp, thuyết trình.

*** Cách tiến hành:**

GV cho HS TL: + Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?

+ Chúng ta có nên thức khuya không? Vì sao?

+ Theo bạn, vào buổi tối trước khi đi ngủ chúng ta nên làm gì và không nên làm gì?

Kết thúc hoạt động này, HS đọc mục “Em có biết?” trang 114 (SGK). GV yêu cầu một số HS nhắc lại tầm quan trọng của giấc ngủ.

- HSTL, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chính.

Bổ sung:

Chiều : Thứ hai ngày 27 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

BÀI 24 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

GD ATGT bài 4: Ngồi sau xe máy an toàn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

II. CHUẨN BỊ:

Máy tính, giáo án điện tử

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đường em đi"

- GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”.
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận:

2. Khám phá

Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông

- GV yêu cầu HS QS tranh
- + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.
- + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?
- GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

Kết luận:

Hoạt động 2 Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông

- Yêu cầu HS quan sát.
- GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.
- GV yêu cầu quan sát, TL những câu hỏi sau:

hát

-HS trả lời

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn và trình bày.

- + Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?
- + Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

- GV mời HS lên bảng trả lời.

Kết luận:

Luyện tập

Hoạt động 1 Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn

- GV yêu cầu HS quan sát tranh lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao.
- Cho HS giải thích cho sự lựa chọn của mình.
- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV yêu cầu HS quan sát tranh đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông.
- GV giới thiệu tranh tình huống
- GV yêu Cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

Quan sát tranh, chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn.

-

Kết luận:.

Hoạt động 2 : Bài 4: Ngồi sau xe máy an toàn

- GV cho HS nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông.

Kết luận:

Thông điệp:Đưa ra thông điệp, Y/C HSđọc

. Cùng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học. Dặn chuẩn bị bài sau.

HS tựliênhệbảnthânkêra.

HS lắngnghe.

HS quan sát

Bổ sung:

Tiết 2: TIẾNG VIỆT * **Luyện tập bài: Câu hỏi của sói**

A.MỤC TIÊU:

1. Năng lực

- Nhận biết và đọc đúng các từ vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác
- Viết đúng các từ vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác
- Phát triển kĩ năng sắp xếp các từ thành câu, điền đúng vần, âm đầu, tiếng vào chỗ trống. Tìm được các từ ngữ theo yêu cầu của bài tập.
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

B. CHUẨN BỊ

- VBT, bảng phụ

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.

Khởi động(7')

1. Khởi động: HS hát

- HS hát

2. Bài cũ

GV đọc cho HS các từ vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS viết bảng con

- HS đọc

- HS nhận xét

Luyện tập (25')

3. Bài mới

GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1

Bài tập bắt buộc/ 39

GV đọc yêu cầu

GV hướng dẫn HS

GV gợi ý:

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài tập tự chọn

GV đọc yêu cầu

GV hướng dẫn HS

GV cho HS nhắc lại quy tắc chính tả.

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/ 40

- GV đọc yêu cầu

- GV gợi ý: Em đọc và tìm câu viết đúng.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- GV cho HS đọc bài, lựa chọn câu đúng.

Sói buồn bực vì không có bạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3/40

- GV đọc yêu cầu

- GV yêu cầu HS đọc và điền đúng

- HS làm việc cá nhân

-GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 4/ 40

- GV đọc yêu cầu

- HS làm việc cá nhân

-GV nhận xét HS, tuyên dương.

Hs nhắc lại yêu cầu.

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

a. vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác

Sóc vui vẻ vì không làm điều ác.

b. vui vẻ, có nhiều, bạn bè, sóc, vì

Sóc có nhiều bạn bè vì vui vẻ.

Bài 1/ 40

Điền vào chỗ trống

Hs nhắc lại yêu cầu.

HS lắng nghe và thực hiện

a. Ươu hay iêu?

Bên suối, bầy hươu đang uống nước.

b. Ng hay ngh?

Bầy sói tiu nghiu bỏ đi và không bao giờ dám bén mảng đến khu ruộng của những người nông dân.

Bài 2: Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng.

-Hs nhắc lại yêu cầu.

-

- HS lắng nghe và thực hiện

☐ chim chóc đua nhau hót líu lo.

☐ Chú sóc tuy nhỏ nhưng rất thôn minh.

☐ Sói buồn bực vì không có bạn.

☐ HS nhận xét

Bài 3. Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.

-Hs nhắc lại yêu cầu.

-HS lắng nghe và thực hiện

Trong (vườn/ vượn)....., mấy chú chim sơn ca cất tiếng hót líu lo. Đám chích chòe, chèo bẻo cũng mua vui bằng những bản nhạc (rộn ràng/ rộn ràn)..... hoa bưởi, hoa chanh tỏa hương thơm ngào ngạt.

Bài 4: Tìm trong bài đọc từ ngữ cho biết

- HS nhắc lại yêu cầu.
- HS lắng nghe và thực hiện

a. sóc có thể nhảy cao và nhanh

b. hành động của sóc mỗi khi nhìn thấy
sói.

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dặn dò

- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 3: TOÁN *

BÀI 31 : PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ(T3)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

1. Phát triển các kiến thức.

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (hình thành phép trừ qua bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,..

II. CHUẨN BỊ:

II

- GV: Máy tính, ti vi .
- HS: Bảng con, VBT.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV cùng cả lớp hát
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Cả lớp hát

- Ghi bảng: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số

- HS nhắc lại tên bài

LUYỆN TẬP: 30'

Bài 1/4: Đặt tính rồi tính

- GV gọi HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ.

- HS đọc đề.
- HS nêu.
- 2 HS làm bảng phụ, cả lớp làm bài vào VBT
- HS chia sẻ bài làm
- HS nhận xét, chữa bài.

- GV cùng HS nhận xét

Bài 2/4: a. Tô màu đỏ phép tính có kết quả bằng 50, màu xanh vào ô có kết quả lớn hơn 50, màu vàng vào ô có kết quả nhỏ hơn 50.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Để tô đúng màu sắc đề bài yêu cầu ta làm thế nào?

- HS lắng nghe.
- Ta phải tìm kết quả các phép tính.

- Cho cả lớp làm vở.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ bài làm
- GV cùng HS nhận xét.

- Cả lớp làm vở.
- HS chia sẻ.
- HS nhận xét.

Bài 3/4: Viết số thích hợp vào ô trống

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS làm vở.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

- HS làm vở.
- 2 HS lên bảng chữa bài.
- HS nhận xét bài làm của bạn.

Bài 4/4: Trò chơi

- GV hướng dẫn luật chơi.
- GV cho học sinh chơi theo nhóm 2.
- Cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cùng HS nhận xét.

- HS lắng nghe.
- HS chơi theo nhóm 2 và làm VBT.
- HS chia sẻ.
- HS nhận xét bạn

VẬN DỤNG: 3'

4. củng cố, dặn dò:

- Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS chia sẻ.

Sáng : Thứ ba ngày 28 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán**BÀI 31: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(tiết 1)****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy - học:**1. Khởi động : 4'**

- GV đưa phép tính: $73 - 3$ $66 - 5$

2. Khám phá: 10'**Bài toán a:** Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính.

Hỏi còn lại mấy que tính?

- Bài toán cho biết gì và hỏi gì?

- Để tìm số que tính còn lại, ta cần thực hiện phép tính gì?

- $76 - 32$ là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Gv hướng dẫn HS đặt tính; lưu ý đặt thẳng hàng

- GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị)

Bài toán b. Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?

- + Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán hỏi gì?

- Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì?

- GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.

- Gv nhận xét.

- 2 HS lên bảng làm, lớp làm bảng con

- HS đọc bài toán

- HS nêu

- HS trả lời: $76 - 32$

- HS theo dõi.

- HS theo dõi.

- 1 số HS thực hiện lại

- HS đọc bài toán

- HS trả lời.

- HS trả lời: $52 - 20$

- HS thảo luận nhóm đôi tự thực hiện tính và nêu kết quả.

3. Thực hành – luyện tập: 17'

Bài 1: Tính:

- Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.

- Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con.

Bài 2: Đặt tính và tính.

- Gọi HS nêu yêu cầu

- Gọi HS nhắc cách đặt tính.

- Yêu cầu HS tự thực hiện vào vở.

- GV nhận xét.

Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất.

- Gọi nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

Bài 4:

- Gọi HS đọc đề toán.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Để tìm được số cây vải, ta làm phép tính gì?

- Yêu cầu HS điền và thực hiện phép tính.

- GV nhận xét chốt đáp án đúng

4. Vận dụng: 3'

- NX chung giờ học

- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- HS nêu yêu cầu

- HS theo dõi

- HS thực hiện.

- HS nêu.

- HS nhắc lại

- HS thực hiện.

- HS theo dõi, sửa sai.

- HS nêu.

- HS thực hiện:

-HS trình bày kết quả

- HS khác nhận xét

- HS trả nêu

- HS thực hiện; chia sẻ kết quả

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3+ 4 : Tiếng Việt

CHÚ BÉ CHẴN CỪU (tiết 3+ 4)

I.Yêu cầu cần đạt: Giúp HS :

1.Năng lực: Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở: 20'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .

a . Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy.

b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ .

- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .

GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu : 15'

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh

Tranh 1 : Cậu bé đang la hét .

Tranh 2 : Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu ,

Tranh 3 : Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc

Tranh 4 : Bầy sói tấn công đàn cừu .

. GV và HS nhận xét .

TIẾT 4

7. Nghe viết: 15'

- GV đọc to cả hai câu: Một hôm , sói đến thật , Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dân nghi là chú nói dối , nên vẫn thản nhiên làm việc

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :

+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng, kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả như: kêu cứu, nhanh trí,

+ GV đọc từng câu cho HS viết

+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu

- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

- Một số nhóm trình bày kết quả

- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở

- HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh

- HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý

- HS chú ý lắng nghe

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách

- HS viết

+ HS rà soát lỗi .

câu HS rà soát lỗi

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông: 8'

- GV nêu nhiệm vụ .

- GV yêu cầu một số HS lên trình bày kết quả trước lớp

- GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh: 10'

- GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh .

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý .

- Gv cùng HS nhận xét tuyên dương nhóm nói tốt

10. Củng cố: 3'

- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài. GV tóm tắt lại những nội dung chính

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

Điều chỉnh sau bài học:

- HS chia sẻ bài viết

HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp

- HS trình bày kết quả

- HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần

- HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh

- HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bê chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp

- 1 số nhóm trình bày

Chiều : Thứ ba ngày 28 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 29 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 2)

I. yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Khởi động : 5'

Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình

$$60 - 30 = \dots\dots \quad 68 - 41 = \dots\dots$$

$$95 - 71 = \dots\dots \quad 76 - 32 = \dots\dots$$

$$54 - 14 = \dots\dots \quad 35 - 10 = \dots\dots$$

- GVnhận xét.

2. Luyện tập: 27'

* **Bài 1:**Gọi HS nêu yêu cầu

- GV đưa bài mẫu: $60 - 20 = ?$

+ 60 còn gọi là mấy chục?

+ 20 còn gọi là mấy chục ?

+Vậy ta lấy 6 chục trừ 2 chục bằng mấy chục?

- Vậy $60 - 20 = 40$.

- GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập.

- GV nhận xét chốt đáp án đúng

* **Bài 2:**Gọi HS nêu yêu cầu

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính, thực hiện phép tính.

- Yêu cầu HS làm vở

- GV nhận xét chốt cách làm

* **Bài 3:**Gọi HS nêu yêu cầu

a) GV hướng dẫn HS cách làm: thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (theo chiều mũi tên)

- GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm đôi.

- GV yêu cầu các nhóm lên trình bày.

- GV cùng HS nhận xét, chữa bài

- Thực hiện tương tự với bài robot màu xanh.

b) GV củng cố quy tắc phép trừ đã học đồng thời hướng dẫn HS cách làm.

- Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.

Tính nhẩm (theo mẫu)

- Hs nêu

- HS làm vào phiếu bài tập.

- HS nối tiếp nêu kết quả

- HS lắng nghe và sửa bài.

- Đặt tính rồi tính

- 2 HS nhắc lại

- HS làm bài vào vở

- 1 số HS chữa bài

- HS lắng nghe và sửa bài.

- Số?

- HS lắng nghe.

- HS hỏi đáp nhóm đôi

- 1 số nhóm trình bày trước lớp

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện theo yêu cầu

- GV gọi 5 HS lên bảng làm vào 5 ô trống trên bảng.

- GV nhận xét, củng cố lại cách làm

* **Bài 4:** Gọi HS nêu yêu cầu

- Đề bài cho biết điều gì? Đề bài yêu cầu làm gì?

- GV yêu cầu một số HS đọc phép tính.

- GV sửa và nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò

- NX chung giờ học

- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số; chuẩn bị bài sau..

Điều chỉnh sau bài học:

- HS làm bài trong vở

- 1 số HS nêu kết quả

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

Bài 2 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

I. yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực: Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn . . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

1. Khởi động: 5'

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đồ ,

- **Khởi động**

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về tranh .

a . Em thấy gì trong bức tranh ?

- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đồ

- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về nội dung trong tranh

b . Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi

+ Một số HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

2. Đọc : 30'

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời dân chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ .

+ GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó đối với HS: túi , trèo lên

- HS đọc câu

+GV hướng dẫn HS đọc những câu dài

- HS đọc đoạn .

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc , đoạn 2 : phần còn lại)

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ : tiếng vọng; bức tức; tủi thân; quả nhiên

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi

-HS đọc thầm theo

- HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

+ HS đọc nối tiếp câu lần 1

+ HS đọc nối tiếp câu lần 2

- HS đánh dấu đoạn đã chia

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt

-HS lắng nghe

+ HS đọc đoạn theo nhóm .

+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB

Tiết 2

3. Trả lời câu hỏi: 20'

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

+ Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " ?

+ Gấu mẹ nói gì với gấu con ?

+ Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy như thế nào ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .

-GV và HS thống nhất câu trả lời

- HS làm việc nhóm , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3: 15'

- GV nhắc lại câu trả lời đúng câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở: Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy rất vui vẻ

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

-HS viết theo hướng dẫn

Điều chỉnh sau bài học:

CHIỀU: Thứ tư ngày 29 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

SÁNG: Thứ năm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (T3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động : 5'

Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình

$$90 - 30 = \dots\dots \quad 68 - 48 = \dots\dots$$

$$55 - 21 = \dots\dots \quad 72 - 32 = \dots\dots$$

$$64 - 13 = \dots\dots \quad 30 - 10 = \dots\dots$$

- GV nhận xét.

2. Luyện tập: 27'

Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu

-GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực

- HS thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.

hiện phép tính.

-GV gọi 6 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.

- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.

Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu

- Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?

- GV yêu cầu HS nhắm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính.

- Số nào lớn nhất? Đó là kết quả của phép tính nào?

- GV sửa bài và nhận xét.

- **GV chốt:** Muốn biết phép tính nào có kết quả lớn nhất (bé nhất) chúng ta cần nhắm xem kết quả của các phép tính và so sánh các kết quả đó để tìm ra số lớn nhất (bé nhất).

Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu

- Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất?

- GV yêu cầu HS trình bày.

- Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất.

GV có thể liên hệ: Muốn có chiều cao tốt, các em có thể bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, thường xuyên tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt.

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- NX chung giờ học

- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số; chuẩn bị bài sau..

Điều chỉnh sau bài học:

- HS nêu

- 2 HS nhắc lại

- HS làm bảng con

- HS nêu

- 4 bạn: Nam, Việt, Mai, Robot.

- HS nêu

- HS nêu kết quả

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS đo đọc chiều cao của 3 bạn robot

- HS chia sẻ trước lớp

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI(tiết 3+ 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất: biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân,

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

Tiết 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở: 20'

- GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .

a . Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến

b . Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng

- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện

- GV đọc cho HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: 15'

- GV đưa tranh và yêu cầu HS quan sát tranh

- GV yêu cầu HS đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .

- GV có thể yêu cầu HS đóng vai dùng những lời chào ” khác (VD : Về nhé , chào + tên , ...) ; những “ lời không hay ” khác (VD : Tớ không thích bạn) .

- HS và GV nhận xét .

- HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

- Một số HS trình bày kết quả

- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở

- HS lắng nghe, tự sửa lỗi

- HS quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý

- 1 số HS nói câu của mình

- HS khác nhận xét bổ sung

Tiết 4

7. Nghe viết: 15'

- GV đọc to cả hai câu: Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu hủi . Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con bật cười vui vẻ

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết : Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng, kết thúc câu có dấu chấm . Chữ dễ viết sai chính tả như: kêu cứu, nhanh trí,

+ GV đọc từng câu cho HS viết

+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi

- HS đọc thầm đoạn viết

- HS chú ý lắng nghe

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách

- HS viết

+ HS rà soát lỗi

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết , iếp , uc , uc:8'

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng

9. Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau: 10'

- Mục đích : rèn luyện tư duy logic , khả năng tìm và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau .
- GVHD Cách chơi : đọc những từ ngữ đã cho tìm những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau
- GV nhận xét chốt đáp án đúng

10. củng cố, dặn dò (2')

- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài tiết sau...

Điều chỉnh sau bài học:

-HS lắng nghe

- HS tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần theo yêu cầu
- HS trình bày kết quả

- HS lắng nghe

- HS thực hiện theo yêu cầu
- 1 số HS nêu
- Lớp nhận xét bổ sung

Chiều: Thứ năm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Tiết 1 : Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

II.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Chú bé chăn cừu.
- Tô đúng chữ hoa: E, Ê; Viết đúng các từ: thoả thuê, thản nhiên.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tô, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- Phát triển phẩm chất: Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

***HD1. Luyện đọc:17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Chú bé chăn cừu.
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
- Gọi HS đọc cả bài và TLCH
- + Ban đầu , nghe tiếng kêu cừu, các bác nông dân đã làm gì ?

-HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,
- HS thi đọc cả bài và TLCH
- HS nêu

- + Vì sao bây sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu
- + Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này
- Nhận xét, tuyên dương HS đọc to, rõ ràng.

***HD 2. Luyện viết:13'**

- GV đưa chữ mẫu yêu cầu HS quan sát và nhận xét
- Chữ Ê, Ê hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng của con chữ?
- + GV chiếu video chữ mẫu và hướng dẫn cách viết
- + GV bao quát chỉnh sửa cho HS
- GV đưa từ: thoả thuê, thản nhiên.
- + GV hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

- HS lắng nghe

- HS quan sát, đọc , nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS viết bảng con chữ Ê, Ê

- HS quan sát, đọc từ

- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý lắng nghe

- HS viết vào vở tập viết

-HS lắng nghe

3. Củng cố dặn dò:2'

Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

V. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2 : Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI: TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học thông qua thực hành nhận biết và đọc, sắp xếp những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Ôn và mở rộng vốn từ ngữ, Thực hành phân biệt từ ngữ để chọn từ đúng điền vào câu văn.

* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

2. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh..

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, sách điện tử.
- HS: VBT

III.Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- GV cùng cả lớp hát

2. Luyện đọc lại bài: 10'

- Yêu cầu HS đọc lại Bài Tiếng vọng của núi
- GV nhận xét khen ngợi HS đọc tốt

3. Làm bài trong VBTTV.

Bài tập bắt buộc: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

- Gv nhận xét, chốt đáp án đúng

Bài tập tự chọn

Câu 1 Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống

- GV chiếu BT
- Yêu cầu HS làm bài
- Gọi HS đọc lại bài đã hoàn thành
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng

Câu 2: Tìm trong bài đọc Tiếng vọng của núi

- a. câu văn cho biết gấu con vâng lời mẹ
- b. Từ ngữ cho biết tâm trạng của gấu con khi nghe tiếng vọng lại “ Tôi yêu bạn”

- GV nhận xét chốt đáp án đúng

Câu 3. Viết câu phù hợp với tranh

- GV đưa tranh
- Nêu nội dung tranh
- Yêu cầu HS nói câu

3. củng cố dặn dò: 2'

- GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.

. Điều chỉnh sau bài học:

- HS hát

- HS lắng nghe cô hỏi và trả lời.
- 3HS đọc

- Hs đọc các từ, sắp lại câu đúng viết vào VBT
- 1 số HS đọc câu , Lớp nhận xét bổ sung

- HS nêu yêu cầu
- HS thảo luận nhóm 2, chọn từ ngữ
- HS ; làm VBT
- HS đọc lại bài đã hoàn thành

- HS nêu yêu cầu của bài

- 1 số HS trả lời
- Lớp nhận xét bổ sung, làm VBT.

- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh
- HS nói câu, viết câu vào VBT

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số; mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Phát triển kỹ năng giải toán tình huống thực tế liên quan đến bài học; Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, thực tế.
- HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học

GV: bảng phụ ghi BT 2, bảng nhóm BT 3

HS: Bảng con, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

Khởi động(7')

- | | |
|---|---|
| <p>1. <u>Khởi động:</u> HS hát</p> <p>2. <u>Bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính: $64+22$; $40+50$;
$76+30$ - GV nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS tính vào bảng con; 3 HS lên bảng - HS lắng nghe |
|---|---|

Luyện tập (25')

GV yêu cầu HS mở VBT toán.

Bài 1/ 59

- HS làm việc cá nhân vào bảng con
- GV nhận xét HS

Bài 2/ 59

- HS Làm việc cá nhân vào phiếu B
- GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương HS

Bài 3/60

- GV cho HS làm BT vào phiếu BT
- HS làm việc theo cặp
- Gợi ý: HS tính tất cả các phép tính rồi so sánh.
- GV thu nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu
- HS lắng nghe và thực hiện
- HS tính
- HS nhận xét bài bạn

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu đề
- HS nêu cách làm: đặt tính thẳng cột, tính từ phải qua trái.

Bài 3:

- HS đọc đề và nêu cách làm.
- Đáp án: C. Việt

Bài 4/60

GV gợi ý:

- Bài toán cần làm phép tính gì? Vì sao em biết?
- HS làm theo cặp
- GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 4

- HS đọc đề
- HS trả lời: Vì có từ còn lại
- HS lắng nghe và thực hiện

Vận dụng (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- HS cho HS nhắc lại cách đặt tính.
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS

- HS lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau bài học:

Sáng: Thứ sáu ngày 31 tháng 3 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần trong truyện đã học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

2. Phẩm chất: Yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống,

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học

Tiết 1

1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt, uôn, uông, oai (15')

- GV nêu nhiệm vụ

- HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS tìm các tiếng chưa vần ươt, uôn, uông, oai
- GV gọi HS nêu các tiếng HS đã tìm được.
- GV yêu cầu HS đọc lại các vần và các từ tương ứng các vần.

2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện (10')

- GV lưu ý học sinh nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật.
- GV nêu nhiệm vụ.
- GV làm mẫu một trường hợp, nhân vật “kiến” trong truyện Kiến và chim bồ câu gắn với chi tiết số 6 “không may bị rơi xuống nước”.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.
- GV gọi HS trình bày đáp án.
- GV chốt phương án đúng:
 - + bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước
 - + sói - Lúc nào cũng cảm thấy buồn bực
 - + sóc - Nhảy nhót, vui đùa suốt ngày
 - + gấu con - Bật cười vui vẻ vì được nghe: “Tôi yêu bạn”
 - + gấu mẹ - Nói với con “Con hãy quay lại và nói với núi: “Tôi yêu bạn”
 - + chú bé chăn cừu - Hay nói dối
 - + các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần

3. Em thích và không thích nhân vật nào? Vì sao? (10')

- GV nêu nhiệm vụ: Quan sát tranh SHS trang 103 và nêu tên các nhân vật. Mỗi nhân vật có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ.
- GV hỏi: Các em thích nhân vật nào? Vì sao? Các em không thích nhân vật nào? Vì sao?
- GV nhận xét, đánh giá.

Tiết 2

4. Viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3 (20')

- GV nêu nhiệm vụ
- GV lưu ý: Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói ở mục 3

- HS tìm.

- 5,6 HS nêu.
- 2,3 HS đọc

- HS chú ý.

- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm đôi
- Đại diện HS các nhóm chia sẻ kết quả
- HS nhóm khác nhận xét

- HS quan sát, lắng nghe.
- HS suy nghĩ, 4,5 HS nêu.
- 5,6 HS đưa ra ý kiến.

- HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS viết về một trong những nhân vật ở mục 3 từ 1-2 câu vào vở. - GV gọi một số học sinh trình bày câu đã viết về các nhân vật. - GV nhận xét, khen ngợi. 5. Đọc mở rộng (10') - Yêu cầu HS chuẩn bị 1 câu chuyện về một đức tính tốt . - Cho HS kể hãy nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện đó. - Yêu cầu HS nói trước lớp, HS khác nhận xét đánh giá - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những em HS có những chia sẻ hay. 6. Củng cố, dặn dò (5') - GV yêu cầu HS nêu một số từ có vần uôn, ượt, uông, oai. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Dặn dò HS chuẩn bị bài: Loài chim của biển cả. Điều chỉnh sau bài học:	- HS viết 1-2 câu vào vở. - HS đọc bài viết của mình - HS nhận xét - 2,3 HS kể. - 4,5 HS nêu suy nghĩ - 4,5 HS nói trước lớp. - HS chú ý.
---	---

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Chiều ,Thứ sáu ngày 31 tháng 3 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Tiếng vọng của núi.
- Tô đúng chữ G, Q hoa và viết đúng các từ: tiếng vọng, vui vẻ.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tô, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- HS có ý thức luyện đọc hàng ngày, viết đúng đẹp, giữ vở sạch.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 4'

- Ôn định
- GV giới thiệu bài

- HS chuẩn bị sách vở
- HS lắng nghe

2. Hoạt động:

***HD1. Luyện đọc: 18'**

- HS luyện đọc lại bài: Tiếng vọng của núi

+ Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " ?

+ Gấu mẹ nói gì với gấu con ?

+ Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy như thế nào ?

- NX, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

- HS đọc thầm toàn bài
- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn, và trả lời câu hỏi

- HS thi đọc cả bài

***HD 2. Luyện viết : 12'**

- GV đưa chữ mẫu: G, Q yêu cầu HS quan sát nhận xét chữ mẫu

+ Chữ Q, G hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng của con chữ?

+ GV chiếu vi deo viết mẫu và nêu cách viết

* Hướng dẫn viết từ: tiếng vọng, vui vẻ .

- GV chiếu từ; lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

-HS quan sát chữ mẫu

-HS nêu

- HS quan sát

-HS quan sát, đọc từ

- HS chú ý lắng nghe

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết

-GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết

- GV chiếu 1 số bài viết của HS, cùng HS nhận xét, đánh giá.

- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

- HS chú ý lắng nghe

- HS viết vào vở tập viết

-HS nhờ bố mẹ chụp bài viết của mình, gửi cho cô

-HS tự sửa lỗi

3. củng cố dặn dò: 2'

- Nhận xét giờ học, dặn dò bài sau...

- Luyện đọc lại các bài đã học.

Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2 : TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI(TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.
- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

- Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.
- Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

2. Phẩm chất:

- Có ý thức vận động và nghỉ ngơi hợp lý.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Ti vi, máy tính, Giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học

LỢI ÍCH CỦA HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI

1. Khởi động (5')

- GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích.
- GV nhận xét, vào bài mới

-HS hát

-HS lắng nghe

2. Luyện tập, vận dụng: 27'

HD3. Trình bày về lợi ích của hoạt động vận động, nghỉ ngơi và việc thực hiện các hoạt động vận động, nghỉ ngơi hợp lý

Mục tiêu: Nêu được lợi ích của HĐ vận động và nghỉ ngơi. Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

- GV đưa từ ngữ: vui vẻ, nhanh nhẹn, học tập tiến bộ
- Yêu cầu HS sử dụng các từ ngữ đó để nói với bạn về lợi ích của việc thực hiện những HĐ vận động và nghỉ ngơi
- GV nhận xét kết luận khen HS đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.

- HS đọc từ

- HS trình bày trước lớp

- HS khác nhận xét bổ sung

HD4. Liên hệ về việc thực hiện các hoạt động vận động và nghỉ ngơi của bản thân

Mục tiêu: Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân

- Gv chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát nêu tên các HĐ
- Những HĐ nào nên làm thường xuyên?
- Những HĐ nào nên hạn chế?
- GV cho HS liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có

- HS quan sát tranh và nêu

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét bổ sung

- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp

lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.

- GV cho HS đọc và ghi nhớ kiến thức chủ yếu ở trang 115 (SGK).

3. Hoạt động nối tiếp: 3'

- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?

- Thực hành làm theo những điều đã học; dặn dò chuẩn bị bài sau

Điều chỉnh sau bài học

- HS đọc

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP- CHIA SẺ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Tự đánh giá được ưu, nhược điểm trong tuần vừa qua, nắm được phương hướng tuần tới.

- HS chia sẻ trước lớp về những việc bản thân đã làm được trong chủ đề.

2. Phẩm chất

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giúp đỡ gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phiếu tự đánh giá

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Sơ kết tuần, thảo luận kế hoạch tuần sau

- Tổ chức cho HS nhận xét kết quả thực hiện các hoạt động trong tuần.

- GV góp ý, nhận xét

- Xây dựng kế hoạch tuần tới

- GV chốt lại, bổ sung kế hoạch cho các tổ.

2. Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình.

- Tổ chức triển lãm tranh vẽ “Gia đình của

- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình

- Cả lớp lắng nghe

- Các tổ đề ra kế hoạch tuần tới và các nhiệm vụ cần thực hiện, mục tiêu phấn đấu đạt được, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ.

- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, gợi ý, đi đến thống nhất phương án thực hiện.

- Lắng nghe, thực hiện tốt.

- Lắng nghe

em”

+ GV tổ chức cho HS chia sẻ tranh vẽ của mình với các bạn.

+ GV tổ chức cho HS bày tỏ cảm xúc của mình thông qua triển lãm tranh vẽ theo chủ đề Gia đình của em thông qua các câu hỏi:
Em thích bức vẽ nào nhất? Tại sao?

- Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã làm được trong chủ đề: Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?
Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì?

4. Đánh giá

a, Cá nhân tự đánh giá.

b, Đánh giá theo tổ, nhóm.

c. GV đánh giá chung

- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân, của các tổ để nhận xét và đánh giá chung.

Điều chỉnh sau bài dạy:

+ HS vẽ tranh về gia đình của mình

+ HS giới thiệu tranh vẽ của mình và chia sẻ trước lớp

+ HS chia sẻ cảm xúc của mình về chủ đề Gia đình.

- HS tự đánh giá bản thân thông qua phiếu.

- HS lắng nghe

***Nhận xét, đánh giá sau kiểm tra:**

**Bài soạn đúng kế hoạch được duyệt đảm bảo thời gian soạn trước theo quy định
Hoàng Diệu, ngày 24 tháng 3 năm 2023**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu